TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 512/2018/DS-ST
Ngày: 31-8-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tuấn Nhu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Lân

2. Ông Đỗ Quang Lý

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Đài Trang, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trúc Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 540/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2018/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 206/2018/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A; địa chỉ: Số 442 Đường N, Phường U, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh O; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn H, năm sinh 1961 (có mặt).

(Theo giấy ủy quyền ngày 23 tháng 8 năm 2018).

2. Bị đơn: Ông Đỗ Anh T, năm sinh 1989; địa chỉ: Số 70/21 Đường L, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (viết tắt Ngân hàng A) trình bày: Ngày 08/9/2014 giữa Ngân hàng A và ông Đỗ Anh T ký hợp đồng tín dụng số TTD.CN.01080914, theo đó ông T vay số tiền 250.000.000 đồng, lãi suất 10%/năm với thời hạn 36 tháng, từ tháng 09/2014 đến tháng 9/2017. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã trả được 27 kỳ; trong đó nợ gốc:180.596.000 đồng, nợ lãi: 54.184.000 đồng và tiền phạt chậm trả là 2.765.845 đồng. Tuy nhiên đến tháng 02/2017, ông T không tiếp tục thực hiện trả tiền nợ gốc và lãi. Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng A đã chuyển toàn bộ nợ của ông T sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng A yêu cầu ông T trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 02/10/2017 là 92.035.712 đồng; trong đó: tiền nợ gốc: 69.404.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 20.214.333 đồng, tiền lãi quá hạn: 983.224 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến ngày ông T trả nợ xong cho Ngân hàng A theo lãi suất quá hạn quy định trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

Bị đơn ông Đỗ Anh T vắng mặt không lý do tại các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông T.

Tại phiên tòa;

Ông Nguyễn Văn H - người đại diện hợp pháp của Ngân hàng A xác định yêu cầu khởi kiện buộc ông Đỗ Anh T trả tiền nợ tính đến ngày 31/8/2018 là 101.613.028 đồng; trong đó: tiền nợ gốc: 69.404.000 đồng, tiền lãi: 32.261.517 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/9/2018 cho đến khi ông T thực hiện trả nợ xong.

Bị đơn ông Đỗ Anh T vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ hợp đồng tín dụng trả góp số TTD.CN.01080914 ngày 08/9/2014 thì ông T vay của Ngân hàng A số tiền 250.000.000 đồng, lãi suất 10%/năm với thời hạn 36 tháng, từ tháng 09/2014 đến tháng 9/2017, cùng ngày 08/9/2014 tài khoản của ông T đã được Ngân hàng A chuyển vào số tiền nêu trên. Trong quá trình vay, ông T đã trả được 27 kỳ tiền nợ gốc với số tiền 180.596.000 đồng và 27 kỳ nợ lãi với số tiền 54.184.000 đồng thì ngưng, không đóng nữa. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu ông T trả tiền nợ gốc và tiền lãi còn thiếu là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xét Ngân hàng A yêu cầu ông Đỗ Anh T trả tiền nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng A, Hội đồng xét xử xét thấy đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân năm 2015.

[2] Về thẩm quyền: Xét ông Đỗ Anh T có địa chỉ cư trú cuối cùng tại: Số 70/21 Đường L, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015, Ngân hàng A khởi kiện ông Đỗ Anh T tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét bị đơn ông Đỗ Anh T đã được Tòa án tiến hành triệu tập, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn ông Đỗ Anh T vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi.

Tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".

Ông Đỗ Anh T đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên ông T phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, Tòa án chỉ căn cứ yêu cầu khởi kiện và các chứng cứ do phía nguyên đơn Ngân hàng A xuất trình, Tòa án xét xử vắng mặt ông T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Căn cứ hợp đồng tín dụng trả góp số TTD.CN.01080914 ngày 08/9/2014 thì ông T ký với Ngân hàng A vay số tiền 250.000.000 đồng, cùng ngày 08/9/2014 tài khoản của ông T đã được Ngân hàng A chuyển vào số tiền 250.000.000 đồng. Như vậy, ông T đã nhận được số tiền nêu trên từ Ngân hàng A và theo hợp đồng nêu trên thì mỗi tháng ông T phải trả cho Ngân hàng A tiền nợ gốc là 6.946.000 đồng, trong thời hạn 36 tháng và Ngân hàng A xác nhận trong quá trình vay, ông T đã trả tiền nợ gốc được 27 kỳ (từ ngày 08/10/2014 đến ngày 07/02/2017) với số tiền 180.596.000 đồng rồi ngưng, không trả nữa. Qua đối chiếu các phiếu chuyển khoản ngày 08/10/2014, 08/11/2014, 08/12/2014, 08/01/2015, 09/02/2015, 09/3/2015, 10/4/2015, 08/5/2015, 08/6/2015, 10/7/2015,10/8/2015, 08/9/2015, 08/10/2015, 09/11/2015, 09/12/2015, 11/01/2016, 17/02/2016, 14/3/2016, 17/3/2016, 14/4/2016, 09/5/2016, 08/6/2016, 08/7/2016, 09/8/2016, 26/9/2016, 26/10/2016, 27/10/2016, 30/11/2016 và 07/02/2017 của ông T chuyển cho Ngân hàng A

cũng phù hợp với số tiền nêu trên. Như vậy, Ngân hàng A cho rằng ông T còn nợ số tiền nợ gốc 69.404.000 đồng là có căn cứ, nên chấp nhận.

[5] Cũng tại hợp đồng tín dụng trả góp số TTD.CN.01080914 ngày 08/9/2014, số tiền lãi mà ông T phải trả là 10%/năm (tương đương 0,833%/tháng) và mỗi tháng ông T phải trả là 2.084.000 đồng. Ngân hàng A xác nhận trong quá trình vay, ông T đã trả tiền lãi được 27 kỳ (từ ngày 08/10/2014 đến ngày 07/02/2017) với số tiền là 54.184.000 đồng rồi ngưng, không đóng nữa. Qua đối chiếu các phiếu chuyển khoản ngày 08/10/2014, 08/11/2014, 08/12/2014, 08/01/2015, 09/02/2015, 09/3/2015, 10/4/2015, 08/5/2015, 08/6/2015, 10/7/2015,10/8/2015, 08/9/2015, 08/10/2015, 09/11/2015, 09/12/2015, 11/01/2016, 17/02/2016, 14/3/2016, 17/3/2016, 14/4/2016, 09/5/2016, 08/6/2016, 08/7/2016, 09/8/2016, 26/9/2016, 26/10/2016, 27/10/2016, 30/11/2016 và 07/02/2017 của ông T chuyển tiền nợ gốc kèm theo tiền lãi cho Ngân hàng A cũng phù hợp với số tiền nêu trên. Do ông T vi nghĩa vụ thanh toán nên ngoài tiền lãi trong hạn mà hợp đồng quy định thì ông T còn phải chịu lãi quá hạn và lãi phạt theo thỏa thuận. Tính từ ngày ông T vi phạm là ngày 07/02/2017 cho đến ngày Tòa án xét xử 31/8/2018 thì tiền lãi mà ông T phải chịu là 32.261.517 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/9/2018 cho đến khi ông T trả nợ xong là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 471, Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A buộc ông Đỗ Anh T có nghĩa vụ trả tiền nợ gốc 69.404.000 đồng và tiền lãi 32.261.517 đồng, tổng tiền gốc và lãi 101.665.517 đồng và tiền lãi từ ngày 01/9/2018 đến ngày ông T trả hết nợ.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đỗ Anh T phải chịu trên yêu cầu của Ngân hàng A được chấp nhận. Ngân hàng A được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 , Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 471, Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

1.1 Buộc ông Đỗ Anh T trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền nợ gốc còn thiếu 69.404.000 (Sáu mươi chín triệu bốn trăm lẻ bốn nghìn) đồng và tiền lãi 32.261.517 (Ba mươi hai triệu hai trăm sáu mươi mốt nghìn năm trăm mười bảy) đồng. Tổng tiền gốc và lãi 101.665.517 Một trăm lẻ một triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm mười bảy) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Ngoài số tiền nêu trên, kể từ ngày 01/9/2018 trở đi ông Đỗ Anh T phải tiếp tục trả thêm tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng trả góp số TTD.CN.01080914 ngày 08/9/2014 cho đến khi trả nợ xong.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Ông Đỗ Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.083.276 (năm triệu không trăm tám mươn ba nghìn hai trăm bảy mươi sáu) đồng.

2.2 Ngân hàng Thương mại Cổ phần A được hoàn lại số tiền 2.300.893 (Hai triệu ba trăm nghìn tám trăm chín mươi ba) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0007392 ngày 06/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

3.1 Ngân hàng Thương mại Cổ phần A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Đỗ Anh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

3.2 Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Tuấn Nhu